

Bản án số: **33/ 2019/HS-ST**
Ngày 18 tháng 4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Yên

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa:

Ông Lưu Nguyên Vũ - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự áp dụng theo thủ tục rút gọn thụ lý số: 34/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: TẠ VĂN D, sinh năm 1993.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Tạ Văn K, sinh năm 1967; Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1967; Gia đình có 04 anh, em, bị cáo là con thứ 3; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Tạ Văn D bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2019 đến ngày 01/3/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

2. Họ và tên: TẠ VĂN T, sinh năm: 1974.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm B, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 06/12; Con ông: Tạ Văn Đ, sinh năm 1946; Con bà: Tạ Thị D, sinh năm 1950; Gia đình có 02 anh, em, bị cáo là con thứ 1; Vợ: Dương Thị T, sinh năm: 1978; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 01/9/2017, Tạ Văn T bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P xử phạt hành chính, hình thức phạt tiền 7.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Chấp hành xong ngày 11/9/2017.

Bị cáo Tạ Văn T, bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P.

(Có mặt)

3. Họ và tên: TẠ ĐÌNH A, sinh năm: 1997.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm C, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 09/12; Con ông: Tạ Văn S, sinh năm 1974; Con bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1976; Gia đình có 02 anh, em, bị cáo là con thứ 2; Vợ: Trương Thị Khánh L, sinh năm 1998; chưa có con.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo Tạ Đình A bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2019 đến ngày 01/3/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

4. Họ và tên: NGUYỄN VĂN K, sinh năm: 1975.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm C, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 02/12; Con ông: Nguyễn Văn K (Đã chết); Con bà: Tạ Thị G, sinh năm 1951; Gia đình có 05 anh, em, bị cáo là con thứ 2; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1977; Con: Bị cáo có 03 con.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Văn K bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P.

(Có mặt)

5. Họ và tên: TẠ VĂN B, Sinh năm: 1990.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 09/12; Con ông: Tạ Văn T, sinh năm 1969; Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1970; Gia đình có 02 anh, em, bị cáo là con thứ 1; Vợ: Tạ Thị T, sinh năm: 1994; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Tạ Văn B bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P.

(Có mặt)

6. Họ và tên: TẠ VĂN C, sinh năm: 1996.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm N, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 06/12; Con ông: Tạ Văn P, sinh năm 1955; Con bà: Tạ Thị L, sinh năm 1960; Gia đình có 06 chị, em, bị cáo là con thứ 06; Vợ: Lưu Thị H, sinh năm: 1996.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Tạ Văn C bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P.

(Có mặt)

7. Họ và tên: NGUYỄN VĂN L, sinh năm: 1996.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm L, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 09/12; Con ông: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1974; Con bà: Nguyễn Thị K, sinh năm 1977; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1996.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Văn L bị tạm giữ từ ngày 26/02/2019 đến ngày 27/2/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

- *Người làm chứng:* Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1985

Nơi thường trú: Xóm Đ, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 26/02/2019, Công an huyện P nhận được tin báo của quần chúng nhân dân có một số đối tượng đang đánh bạc tại nhà riêng của Tạ Văn T, sinh năm 1974, trú tại xóm B, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Tổ công tác đã xác minh, kiểm tra theo nguồn tin phát hiện và bắt quả tang tại nhà T có một số đối tượng đang đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng, gồm: Tạ Văn D, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn K, Tạ Văn C, Tạ Văn B, Tạ Đình A.

Vật chứng dùng vào việc đánh bạc thu giữ gồm: Số tiền trên chiếu bạc 6.850.000 đồng (Sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng), 36 quân bài tú lơ khơ từ A đến K, 01 chiếu nhựa, tạm giữ của Tạ Văn B số tiền 900.000 đồng, Nguyễn Văn L 1.000.000 đồng, B và L khai dùng vào việc đánh bạc. Ngoài ra, còn tạm giữ 06 điện thoại di động, 03 xe mô tô các loại. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và đưa các đối tượng cùng toàn bộ vật chứng về Công an huyện P để điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng tham gia đánh bạc khai nhận diễn biến và cách thức đánh bạc như sau: Khoảng 21 giờ ngày 26/02/2019, Tạ Văn D, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn K, Tạ Văn C, Tạ Văn B, Tạ Đình A khi đang đánh bi - a tại quán bi - a thuộc xóm C, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì D rủ cả nhóm đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng tại nhà Tạ Văn T thì được mọi người đồng ý. D mua 02 bộ bài tú lơ khơ dùng để đánh bạc. Cả nhóm đi trên 02 xe mô tô đi vào nhà T để đánh bạc, gồm: C, A và L đi trên 01 xe mô tô Honda Dream BKS 98K1- 011.87 của L; D, B, K đi trên 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S BKS 20B1- 468.11 của K.

Khi vào nhà T, D hỏi T là “Ông cho chúng con chơi một tý”, ý là cho chơi đánh bạc tại nhà T thì T đồng ý và chỉ các đối tượng ngồi lên giường trong phòng khách để chơi đánh bạc. D khóa cửa lại rồi đi vào buồng trong nhà để ngủ cùng bạn gái là chị Hoàng Thị H. D, L, K, C, B, A cùng ngồi lên giường và đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng. Quá trình đánh bạc, D nói với những người tham gia đánh bạc là nộp mỗi người 100.000 đồng để nộp cho chủ nhà. Các đối tượng K, B, A, C để ra chiếu mỗi người 100.000 đồng để đưa cho T, D cũng tự bỏ ra 100.000 đồng tổng cộng là 500.000 đồng để ở chiếu. Nhưng chưa kịp đưa cho T thì đến 23 giờ 30 phút cùng ngày, các bị cáo bị Công an huyện P bắt quả tang như đã nêu trên.

Cách thức đánh bạc dưới hình thức ba cây sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng như sau: Người chơi sử dụng 36 quân bài tú lơ khơ gồm các quân bài A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, mỗi quân bài thuộc 04 chất là rô, cơ, bích, tép làm công cụ để đánh bạc (những quân còn lại trong bộ bài thì bỏ đi). Khi đánh bạc, có một người được cầm chương (ván đầu tiên chọn người cao điểm nhất là người cầm chương, các ván tiếp theo ai được 10 điểm thì được cầm chương). Người cầm chương chia cho mỗi người 03 quân bài, chia bài xong thì tính điểm. Quy định cách thức tính điểm của mỗi quân bài như sau: quân A = 01 điểm; quân 2 = 02 điểm; quân 3 = 03 điểm; quân 4 = 04 điểm; quân 5 = 05 điểm; quân 6 = 06 điểm; quân 7 = 07 điểm; quân 8 = 08 điểm; quân 9 = 09 điểm. Tính điểm để phân chia thắng và thua bằng cách cộng tổng 03 quân bài với nhau. Thang điểm từ 01 điểm đến 10 điểm, nếu tổng 3 quân bài lớn hơn 10 thì trừ đi 10 kết quả còn lại là điểm của bài, nếu lớn hơn 20 thì trừ đi 20 kết quả còn lại là điểm của bài, nếu tổng 03 quân bài là 10 và 20 thì điểm được tính là 10. Những người tham gia đánh bạc đặt cược bằng tiền Việt Nam đồng đang lưu hành để đánh bạc với người cầm chương, quy định mỗi ván đặt từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng để đánh bạc. Tính điểm xong thì so sánh điểm bài của mình với người cầm chương. Nếu thấp điểm hơn người cầm chương là thua thì sẽ mất số tiền đặt cửa ván đó cho người cầm chương. Nếu cao điểm hơn người cầm chương thì thắng, người cầm chương sẽ phải trả số tiền bằng số tiền người thắng đặt cược ván đó. Nếu bằng điểm thì phải so sánh chất của bài để biết thắng thua, thứ tự từ cao đến thấp là rô, cơ, bích, tép.

Vật chứng của vụ án gồm: Số tiền 8.750.000 đồng, 36 quân bài tú lơ khơ từ quân A đến quân 9, 01 chiếc nhựa màu xanh đã qua sử dụng, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen của Nguyễn Văn K, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5S màu gold của Tạ Văn B, 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh của Tạ Đình A, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s màu gold của Tạ Văn D, 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo X20A màu xanh nước biển của Tạ Văn C, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng của Nguyễn Văn L. Số vật chứng trên được bảo quản tại tài khoản tiền gửi và kho vật chứng và của Công an huyện P chờ xử lý.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S BKS 20B1- 468.11 thu giữ của Nguyễn Văn K, 01 xe mô tô Honda Dream BKS 98K1- 011.87 thu giữ của Nguyễn Văn L và 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave A màu đen Biển kiểm soát 20M5-7427 thu giữ của Tạ Văn T, các bị cáo không xuất trình được giấy tờ mua bán và đăng ký xe nên Cơ quan cảnh sát điều tra tách ra để xử lý sau.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 48/2019/QĐTT-VKSPB ngày 18 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo Tạ Văn D, Tạ Văn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn K, Tạ Văn B, Tạ Đình A, Tạ Văn C về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

- Tuyên bố: Bị cáo Tạ Văn D, Tạ Văn T, Tạ Đình A, Nguyễn Văn K, Tạ Văn B, Tạ Văn C, Nguyễn Văn L đều phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 (Áp dụng đối với: D và T); Điều 65 (Áp dụng đối với: L, K, B, A, C) của Bộ luật hình sự năm 2015; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với Tạ Văn T, xử phạt:

Tạ Văn D từ 8 đến 9 tháng tù

Tạ Văn T 9 đến 12 tháng tù

Nguyễn Văn L; Nguyễn Văn K; Tạ Văn B; Tạ Đình A; Tạ Văn C mỗi bị cáo từ 06 đến 8 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

Áp dụng Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị trả tự do cho K, B, C.

- Về hình phạt bổ sung: đề nghị phạt tiền mỗi bị cáo 10.000.000 đồng nộp sung quỹ nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 36 quân bài tứ lơ khơ, 01 chiếu nhựa đã qua sử dụng;

Tịch thu sung quỹ nhà nước khoản tiền 8.750.000 đồng là tiền dùng vào việc đánh bạc;

Tạm giữ những chiếc điện thoại đã thu giữ để đảm bảo việc thi hành án đối với các bị cáo.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Nói lời sau cùng, các bị cáo đều xin Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1]. Nhận định về thẩm quyền áp dụng thủ tục rút gọn: Vụ án được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân huyện Phú Bình áp dụng thủ tục rút gọn đã đảm bảo đủ đúng phạm vi, điều kiện, trình tự thủ tục, thời hạn theo quy định tại các Điều 455; 456; 457; 460 và Điều 461 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên - Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Tạ Văn D, Tạ Văn T, Tạ Đình A, Nguyễn Văn K, Tạ Văn B, Tạ Văn C và Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Quyết định truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, và lời khai của người làm chứng.

Như vậy, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa có đủ cơ sở xác định: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 26/02/2019, Công an huyện P đã bắt quả tang tại nhà Tạ Văn T có một số đối tượng đang đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng, gồm: Tạ Văn D, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn K, Tạ Văn C, Tạ Văn B, Tạ Đình A, số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc gồm tiền thu giữ trên chiếu bạc là 6.850.000 đồng và tiền thu của Tạ Văn B là 900.000 đồng, Nguyễn Văn L là 1.000.000 đồng, B và L đều khai dùng vào việc đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc được xác định là 8.750.000 đồng.

Đồng thời, quá trình điều tra đã làm rõ D là người khởi xướng rủ các bị cáo khác tham gia đánh bạc và Tạ Văn T là chủ nhà đồng ý cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình. D nói với những người tham gia đánh bạc là nộp mỗi người 100.000 đồng để nộp cho chủ nhà, các đối tượng K, B, A, C để ra chiếu mỗi người 100.000 đồng để đưa cho T, D cũng tự bỏ ra 100.000 đồng tổng cộng là 500.000 đồng để ở chiếu nhưng chưa kịp đưa cho T thì đến 23 giờ 30 phút cùng ngày bị Công an huyện P bắt quả tang như đã nêu trên.

Với hành vi trên của các bị cáo Tạ Văn D, Tạ Văn T, Tạ Đình A, Nguyễn Văn K, Tạ Văn B, Tạ Văn C, Nguyễn Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa kết luận các bị cáo đều đã phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự, như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. ...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[4]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp là tội phạm ít nghiêm trọng. Các bị cáo nhận thức rõ về tác động của tội phạm do mình là xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Tạ Văn T có bổ đề được tặng thưởng huân chương kháng chiến, do đó được hưởng thêm tích tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Từ những căn cứ nêu trên, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa thấy cần ra một mức án phù hợp với nhân thân, tính chất mức độ tội phạm do từng bị cáo gây ra. Trong đó:

Đối với bị cáo D là người chủ mưu, khởi xướng, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội. Bị cáo T là người cho mượn địa điểm dùng để đánh bạc với mục đích thu lợi bất chính. Đồng thời, T là người có nhân thân xấu. Năm 2017, T bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P xử phạt hành chính, hình thức phạt tiền 7.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Do đó, cần áp dụng biện pháp cải tạo cách ly đối với hai bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo Tạ Đình A, Nguyễn Văn K, Tạ Văn B, Tạ Văn C và Nguyễn Văn L đều là những người có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát và giáo dục là cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước ta. Đồng thời, cần tuyên rõ hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5]. Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa áp dụng Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự, ra quyết định trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo Nguyễn Văn K, Tạ Văn B, Tạ Văn C đang bị tạm giam, nếu các bị cáo không bị giam về một tội phạm khác.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa thấy các bị cáo phạm tội đều nhằm mục đích thu lợi bất chính nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phạt tiền tương ứng với khoản tiền phạt là 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[7]. Về xử lý vật chứng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa căn cứ vào Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng như sau:

- Đối với những vật chứng là: 36 (Ba mươi sáu) quân bài tứ lơ khơ từ quân A đến quân 9 đã qua sử dụng và 01 (Một) chiếu nhựa đã qua sử dụng. Đây là vật chứng làm công cụ, phương tiện phạm tội do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 8.750.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc và trên người một số bị cáo là tiền dùng vào việc đánh bạc, do đó cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với tài sản là những chiếc điện thoại thu giữ của Tạ Văn D, Tạ Đình A, Nguyễn Văn K, Tạ Văn B, Tạ Văn C, Nguyễn Văn L, xét thấy không liên quan đến tội phạm, do đó cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án cho các bị cáo.

[8]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung là phù hợp với quy định của pháp luật, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa cần chấp nhận.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10]. Thông báo quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Tạ Văn D và Tạ Văn T. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với Tạ Văn T.

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với Tạ Đình A, Nguyễn Văn K, Tạ Văn B, Tạ Văn C, Nguyễn Văn L.

- Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 326, 328 và Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Tạ Văn D, Tạ Văn T, Tạ Đình A, Nguyễn Văn K, Tạ Văn B, Tạ Văn C, Nguyễn Văn L đều phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt

- Tạ Văn D **08** (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành bản án. Được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 26 tháng 02 năm 2019 đến ngày 01 tháng 3 năm 2019.

- Tạ Văn T **09** (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26 tháng 02 năm 2019.

- Tạ Đình A **06** (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **12** (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Là ngày 18/4/2019).

- Nguyễn Văn K **06** (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **12** (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Là ngày 18/4/2019).

- Tạ Văn B **06** (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **12** (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Là ngày 18/4/2019).

- Tạ Văn C **06** (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **12** (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Là ngày 18/4/2019).

- Nguyễn Văn L **06** (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **12** (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Là ngày 18/4/2019).

Giao các bị cáo Tạ Đình A, Nguyễn Văn K, Tạ Văn B, Tạ Văn C, Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (Gồm các bị cáo: Tạ Đình A, Nguyễn Văn K, Tạ Văn B, Tạ Văn C, Nguyễn Văn L) cố ý vi phạm nghĩa vụ **02** lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Tạ Văn D, Tạ Văn T, Tạ Đình A, Nguyễn Văn K, Tạ Văn B, Tạ Văn C và Nguyễn Văn L mỗi bị cáo là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp sung quỹ nhà nước.

4. Ra quyết định trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo Nguyễn Văn K, Tạ Văn B, Tạ Văn C đang bị tạm giam, nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

5. Ra quyết định tạm giam bị cáo Tạ Văn T với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm ngày) kể từ ngày tuyên án, để đảm bảo việc thi hành án.

6. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: 36 (Ba mươi sáu) quân bài tú lơ khơ từ quân A đến quân 9 đã qua sử dụng, 01 (Một) chiếc nhựa đã qua sử dụng. Đây là vật chứng làm công cụ, phương tiện phạm tội;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.750.000 đồng (Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng);

Tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án những tài sản sau:

- 01 (Một) điện thoại Nokia 105 màu đen 48239 máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn K;

- 01 (Một) điện thoại di động Iphone 5s màu gold số imel: 00669 máy cũ đã qua sử dụng của Tạ Văn B;

- 01 (Một) điện thoại Nokia 105 màu xanh số imel 39076 máy cũ đã qua sử dụng của Tạ Đình A;

- 01 (Một) điện thoại di động Iphone 6 plus màu gold số imel 79192 máy cũ đã qua sử dụng của Tạ Văn D;

- 01 (Một) điện thoại di động VIVO X20A màu xanh nước biển số imel 64224 máy cũ đã qua sử dụng của Tạ Văn C;

- 01 (Một) điện thoại di động Iphone 6s màu hồng số imel 16507 máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn L.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 2/4/2019 và ủy nhiệm chỉ số 64 ngày 02/4/2019 giữa các bên: Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình và Kho bạc nhà nước huyện Phú Bình).

7. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Tạ Văn D, Tạ Văn T, Tạ Đình A, Nguyễn Văn K, Tạ Văn B, Tạ Văn C, Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

8. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử hình sự sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo (Tạ Văn D, Tạ Văn T, Tạ Đình A, Nguyễn Văn K, Tạ Văn B, Tạ Văn C, Nguyễn Văn L), báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Phú Bình;
- Cơ quan điều tra CA huyện Phú Bình;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện Phú Bình;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ích Yên

